

Bản án số: 12/2024/HSST

Ngày: 29-3-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thụy Lan Chi

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Phạm Văn Sáu

2/ Bà Kim Thị Sà Mết

**Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Ngọc Nhiều Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Ông Hà Chí Công – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2024/TLST- HS ngày 05 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

**Huỳnh Việt T**, sinh ngày 08 tháng 6 năm 2001. Tại huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1974 và bà Trần Thị Thanh T1, sinh năm 1983; Bị cáo chưa có vợ; có một người em ruột tên Huỳnh Việt K, sinh năm 2009. Tiền sự: Không. Tiền án: 02 tiền án, cụ thể:

+ Ngày 27/01/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tuyên phạt 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt ngày 30/7/2021.

+ Ngày 08/8/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tuyên phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 19/4/2023.

Bị cáo bị khởi tố ngày 09/11/2023. Bị cáo đang chấp hành Bản án số 169/2023/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tại Trại giam C và được trích xuất về Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Bạc Liêu để phục vụ cho công tác xét xử (có mặt).

**- Bị hại:** Anh Lê Thành P, sinh năm 2004 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Lâm Kim T2, sinh năm 2004 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

+ Ông Lâm Vũ P1, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Huỳnh Việt T và anh Lê Thành P là bạn bè quen biết nhau ngoài xã hội. Vào khoảng 11 giờ ngày 01/7/2023, Huỳnh Việt T đến nhà của anh P thuộc ấp T, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Tại đây, T nhờ anh P dùng xe máy chở đến nhà người bạn tên N nhưng anh P không đồng ý và đi vào nhà đóng cửa chính lại. Lúc này, Huỳnh Việt T nhìn thấy ở khu vực bên hiên nhà có xe gắn máy nhãn hiệu Ferrolì, biển kiểm soát 94AD - 010.92 đang dựng và không người trông giữ nên nảy sinh ý định lấy trộm. Huỳnh Việt T lấy một đoạn kim loại có sẵn trước nhà anh P, dùng đoạn kim loại cột cửa với mục đích nếu anh P phát hiện thì không thể truy đuổi. Huỳnh Việt T đi đến bứt dây điện xe và đề máy điều khiển chạy đi. Khoảng 10 phút sau, anh P đang ở trong nhà và nghe tiếng xe máy nổ, nên đến mở cửa. Do cửa không mở được, nên anh P dùng tay đẩy mạnh cánh cửa và phát hiện xe gắn máy nhãn hiệu Ferrolì, biển kiểm soát 94AD - 010.92 đã bị lấy trộm.

Sau đó, anh Lê Thành P trình báo sự việc với cơ quan Công an xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Sau khi lấy trộm xe gắn máy nhãn hiệu Ferrolì, biển kiểm soát 94AD - 010.92, Huỳnh Việt T điều khiển xe đến ấp X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng bán cho anh Lâm Vũ P1 với số tiền 700.000 đồng.

Ngày 03/7/2023, Công an xã C tiến hành mời Huỳnh Việt T đến trụ sở làm việc, qua làm việc T thừa nhận hành vi lấy trộm xe tại nhà anh P và tiến hành thu giữ xe gắn máy nhãn hiệu Ferrolì, biển kiểm soát 94AD - 010.92 từ anh P1.

Qua điều tra xác định: Xe gắn máy nhãn hiệu Ferrolì, biển kiểm soát 94AD - 010.92 thuộc quyền sở hữu của chị Lâm Kim T2, chị T2 cho anh Lê Thành P mượn sử dụng làm phương tiện đi lại khoảng 03 tháng cách ngày xảy ra sự việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 10/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu, kết luận tại thời điểm ngày 01/7/2023: 01 (một) xe gắn máy biển kiểm soát 94AD-010.92, nhãn hiệu

Ferrolì, số máy P39FMB003405, số khung B5UMCXB03405, số loại 50M, dung tích 49, có giá trị 2.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi truy tố bị cáo Huỳnh Việt T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Huỳnh Việt T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo nội dung Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 30 tháng 01 năm 2024 đã truy tố. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Việt T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Huỳnh Việt T. Xử phạt bị cáo Huỳnh Việt T với mức án tù từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù tại bản án số 169/2023/HS-ST ngày 02/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu và 02 (hai) năm tù tại Bản án số: 20/2023/HS-ST ngày 17/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng. Buộc bị cáo Huỳnh Việt T chấp hành hình phạt chung là từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 22/7/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thanh kim loại (loại cây nặn mụn) có một đầu nhọn, một đầu có khoen ở đầu hình tròn, thanh kim loại bẻ cong hình dạng chữ V (do anh Lê Thành P giao nộp). Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và lời khai của người bị hại.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại anh Lê Thành P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lâm Kim T2, ông Lâm Văn P2 đã được triệu tập họp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Lê Thành P, chị Lâm Kim T2, ông Lâm Vũ P1 vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt anh Lê Thành P, chị Lâm Kim T2, ông Lâm Vũ P1.

[3] Bị cáo Huỳnh Việt T đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại anh Lê Thành P để thực hiện hành vi lén lút lấy trộm của anh Lê Thành P một xe mô tô nhãn hiệu Ferroli, biển kiểm soát 94AD - 010.92 tài sản có giá trị 2.000.000 đồng; Lời khai nhận của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Huỳnh Việt T có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp vì động cơ tư lợi, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, bị cáo T có 02 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, nhưng sau khi ra tù bị cáo không biết ăn năn hối cải mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên hành vi của bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự theo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi truy tố là có căn cứ.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Việt T là nguy hiểm cho xã hội, không những thể hiện động cơ tư lợi bất chính, bản tính tham lam, lười biếng, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động nên bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của bị hại, điều này cho thấy ý thức của bị cáo rất xem thường pháp luật, trực tiếp xâm hại đến tài sản của anh Lê Thành P được pháp luật bảo vệ, mà còn gây dư luận xấu, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương nên cần xử nghiêm theo quy định pháp luật.

[6] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo Huỳnh Việt T có nhân thân xấu. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam C theo Bản án số 169/2023/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xác định bị cáo T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm. Ngoài ra, bị cáo T còn bị Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng xử bị cáo T 02 năm tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 20/2023/HS-ST ngày 17/11/2023.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Việt T đã thành khẩn khai báo. Phần tài sản mà bị cáo Huỳnh Việt T trộm của anh P đã thu hồi và giao trả lại cho anh P, xem như tài sản của anh P chưa gây thiệt hại và anh P cũng không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, hình sự đối với bị cáo T. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[7] Đối với anh Lâm Vũ P1 không biết tài sản do Huỳnh Việt T phạm tội mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V không đề cập xử lý là có căn cứ.

[8] *Về xử lý vật chứng:*

Áp dụng vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thanh kim loại (loại cây nặn mụn) có một đầu nhọn, một đầu có khoen ở đầu hình tròn, thanh kim loại bề cong hình dạng chữ V (do anh Lê Thành P giao nộp). Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

[10] *Về án phí:* Buộc bị cáo Huỳnh Việt T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố bị cáo Huỳnh Việt T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

**2.** Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, các điểm h, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Việt T 02 (hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù tại bản án số 169/2023/HS-ST ngày 02/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 02 (hai) năm tù tại Bản án số: 20/2023/HS-ST ngày 17/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo Huỳnh Việt T chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm tù thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 22/7/2023.

**3.** Về xử lý vật chứng: Áp dụng vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thanh kim loại (loại cây nặn mụn) có một đầu nhọn, một đầu có khoen ở đầu hình tròn, thanh kim loại bề cong hình dạng chữ V (do anh Lê Thành P giao nộp).

**4.** Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

**5.** Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23; điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Huỳnh Việt T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi khi bản án có hiệu lực pháp luật.

**6.** Bị cáo Huỳnh Việt T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại anh Lê Thành P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lâm Kim T2, ông Lâm Vũ P1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- THADS huyện Vĩnh Lợi;
- Công an huyện Vĩnh Lợi;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thụy Lan Chi**